

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng xét công nhận sáng kiến

Chúng tôi ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến
1	Đỗ Thị Nguyên	20/9/1974	Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	Trưởng phòng khám	Bác sỹ-chuyên khoa I	BSCII: Đỗ Thị Nguyên đóng góp 50% sáng kiến
2	Lê Anh Tuấn	31/01/1977	Sở y tế	Phó giám đốc	Thạc sỹ-Bác sỹ	Thạc sỹ- Bác sỹ: Lê Anh Tuấn đóng góp 50% sáng kiến

Là nhóm tác giả đề nghị xét công nhận sáng kiến: ***“Nghiên cứu Mô hình bệnh tật ở bệnh nhân trên và dưới 60 tuổi tại phòng khám và quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh Bình Phước”***.

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Y tế.
- Ngày sáng kiến được áp dụng: từ 01/01/2013.
- Mô tả bản chất của sáng kiến:

+ Nội dung sáng kiến: Mô hình bệnh tật của một quốc gia, một cộng đồng là sự phản ánh tình hình sức khỏe, tình hình kinh tế - xã hội của một quốc gia hay cộng đồng đó. Việc xác định mô hình bệnh tật giúp cho ngành y tế xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho nhân dân một cách toàn diện, đầu tư cho công tác phòng chống bệnh có chiều sâu và trọng điểm, từng bước hạ thấp tối đa tần suất mắc bệnh và tỉ lệ tử vong cho cộng đồng, nâng cao sức khỏe nhân dân. Hiện tại có nhiều nghiên cứu về mô hình bệnh tật được thực hiện tại một số bệnh viện ở thành phố Hồ Chí Minh như Bệnh viện Thống Nhất, Bệnh viện Nhân Dân 115, Bệnh viện Nhân Dân Gia Định, Bệnh viện Chợ Rẫy. Tuy nhiên, mô hình bệnh tật của các bệnh viện đều khác nhau do đặc thù riêng của từng bệnh viện.

Tại tỉnh Bình Phước, đặc biệt trong các bệnh viện và phòng khám quản lý sức khỏe cán bộ, hiện chưa có mô hình bệnh tật nào. Nhận thấy tầm quan trọng và cấp thiết của vấn đề, nên chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài này nhằm xác định mô hình bệnh tật của các bệnh nhân trên và dưới 60 tuổi điều trị ngoại trú tại phòng khám và quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh Bình Phước.

+ **Đối tượng nghiên cứu:** Hồ sơ của các bệnh nhân là cán bộ thuộc đối tượng quản lý của ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe tỉnh Bình Phước đến khám và điều trị từ 01/09/2011 đến 01/09/2012.

+ **Phương pháp nghiên cứu:**

Thiết kế nghiên cứu: Tiến cứu, cắt ngang mô tả.

Tiêu chí chọn mẫu: Tất cả bệnh nhân đến khám có đầy đủ thông tin và hồ sơ chẩn đoán bệnh như sau:

Số hồ sơ	Ngày khám bệnh	Năm sinh	Giới tính	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Mã ICD chính	Mã ICD kèm
----------	----------------	----------	-----------	---------	-------------	--------------	------------

Tiêu chí loại trừ: Các bệnh được chẩn đoán mà bệnh đó không có trong bảng phân loại quốc tế về bệnh tật lần thứ 10 theo khuyến cáo của Tổ chức y tế thế giới năm 1993 sẽ không thuộc đối tượng nghiên cứu của đề tài này.

Cỡ mẫu: Cỡ mẫu tối thiểu được tính theo công thức sau:

$$n = \frac{Z^2_{1-\frac{\alpha}{2}}}{d^2} p(1-p)$$

Với: n = Cỡ mẫu tối thiểu dựa trên công thức trên

$$Z_{1-\frac{\alpha}{2}} = 1,96 \text{ (do dùng độ tin cậy 95\%).}$$

$$d = 0,05 \text{ (sai số cho phép trong vòng 5\%).}$$

$p = 0,5$ (do không có một tỉ lệ ước lượng phù hợp từ các nghiên cứu trước nên chúng tôi chọn $p = 0,5$ để có được cỡ mẫu lớn nhất)

Vậy n tính được là 384

Hồ sơ bệnh án nào đúng tiêu chuẩn chọn mẫu sẽ được chọn vào mẫu nghiên cứu, ít nhất là 384 hồ sơ. Tất cả các đối tượng nghiên cứu sẽ được chia ra thành 2 nhóm: nhóm ≥ 60 tuổi và nhóm < 60 tuổi.

Cách chọn mẫu: Theo phương pháp ngẫu nhiên đơn.

Cách tiến hành và phương pháp thu thập số liệu: Nghiên cứu điều tra trực tiếp qua hồ sơ bệnh án của bệnh nhân đến khám tại phòng khám. Công cụ thu thập số liệu là các biểu mẫu thu thập số liệu đã thống nhất.

Xử lý và phân tích số liệu: Các số liệu được nhập bằng phần mềm Excel, phân tích số liệu dựa trên phần mềm SPSS 16.0 cho ra các tỷ lệ, so sánh sự khác biệt giữa các tỷ lệ bằng test chi bình phương. Thống kê các bệnh thường gặp dựa trên cả bệnh chính và bệnh đi kèm. Sự khác biệt giữa hai nhóm được xem là có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$.

+ **Khả năng áp dụng của sáng kiến:** sáng kiến đã được áp dụng tại Ban quản lý sức khỏe tỉnh Bình Phước. Từ 01/09/2011 đến 01/09/2012, chúng tôi thu thập được 700 bệnh nhân cán bộ đến khám bệnh tại phòng khám thuộc Ban quản lý sức khỏe tỉnh Bình Phước. Các kết quả nghiên cứu được ghi nhận như sau:

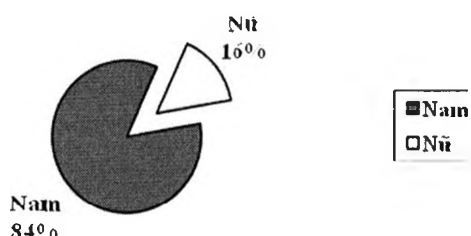
Có tổng số 278 bệnh nhân < 60 tuổi (chiếm 39,7%) và 422 bệnh nhân ≥60 tuổi (60,3%). Phân bố các bệnh nhân theo các nhóm tuổi được trình bày trong bảng 1.

Bảng1. Phân bố mẫu nghiên cứu theo các nhóm tuổi.

Nhóm tuổi	Tần số	Tỉ lệ (%)	Tần số	Tỉ lệ (%)	Tuổi trung bình
< 60	278	39,7	278	39,7	53±5,1
60-69	206	29,4	422	60,3	70,9±7
70-79	158	22,6			
≥80	58	8,3			

Theo đó, nhóm người cao tuổi chiếm tỉ lệ 60,3%.

Nam giới chiếm tỷ lệ cao hơn nữ giới: nam là 84% và nữ là 16% (hình 1).



Hình 1. Tỷ lệ nam và nữ trong nghiên cứu.

Bảng 2. Mười bệnh thường gặp trong nghiên cứu của chúng tôi.

STT	Bệnh	Tần số	Tỷ lệ%
1	Tăng huyết áp	457	65,3
2	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	50	7,1
3	Đái tháo đường típ 2	27	3,9
4	Viêm xoang mạn	27	3,9
5	Viêm họng cấp	21	3
6	Viêm dạ dày	20	2,9
7	Thoái hóa cột sống và khớp	17	2,4
8	Viêm gan siêu vi	14	2

9	Viêm đại tràng mạn	12	1,7
10	Thiếu máu não thoáng qua	11	1,6

Bảng 2 cho thấy đa phần bệnh nhân đến khám bệnh là bị tăng huyết áp (chiếm 65,3%). Tỷ lệ bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính chiếm 7,1%, còn các bệnh khác chiếm tỷ lệ thấp hơn.

Bảng 3. Mười bệnh thường gặp ở nhóm bệnh nhân ≥ 60 tuổi.

STT	Các bệnh thường gặp	Tần số	Tỷ lệ%
1	Tăng huyết áp	312	73,9
2	Bệnh tim thiếu máu cục bộ	22	5,2
3	Thoái hóa cột sống và khớp	18	4,3
4	Viêm dạ dày	10	2,4
5	Rối loạn lipid máu	8	1,9
6	Đái tháo đường típ 2	5	1,2
7	Tăng axit uric máu	5	1,2
8	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	5	1,2
9	Tăng triglyceride	4	0,9
10	Đục thủy tinh thể	4	0,9

Khi phân tích trên các đối tượng là người cao tuổi (≥ 60 tuổi), chúng tôi nhận thấy trong 10 bệnh thường gặp nhất trên các đối tượng này thì tăng huyết áp chiếm tỷ lệ cao nhất (73,9%), kế đến là bệnh tim thiếu máu cục bộ (5,2%), các bệnh khác chiếm tỷ lệ thấp hơn (bảng 3).

Bảng 4. Mười bệnh thường gặp ở nhóm bệnh nhân < 60 tuổi.

STT	Các bệnh thường gặp	Tần số	Tỷ lệ%
1	Tăng huyết áp	178	64
2	Viêm họng cấp	19	6,8
3	Viêm xoang mạn	15	5,4
4	Đái tháo đường típ 2	11	4,0
5	Viêm gan siêu vi	10	3,6
6	Rối loạn lipid máu	9	3,2

7	Viêm dạ dày	8	2,9
8	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	5	1,8
9	Viêm đại tràng mạn	4	1,4
10	Viêm kết mạc	4	1,4

Khi phân tích trên các đối tượng là người không cao tuổi (<60 tuổi), chúng tôi nhận thấy trong 10 bệnh thường gặp nhất trên các đối tượng này thì tăng huyết áp chiếm tỷ lệ cao nhất (64%), kế đến là bệnh viêm họng cấp (6,8%), viêm xoang mạn (5,4%), các bệnh khác chiếm tỷ lệ thấp hơn (bảng 4).

Bảng 5. Số lượng bệnh, số loại thuốc được sử dụng ở người trên và dưới 60 tuổi tại phòng khám.

Nhóm tuổi	Tổng số bệnh	Số lượng bệnh	Số lượng thuốc
≥60	422	2,1 ± 0,75* Thấp nhất: 1, cao nhất: 4	4,41 ± 2,19** Thấp nhất: 0, cao nhất: 11
<60	278	2,06 ± 0,76* Thấp nhất: 1, cao nhất: 4	3,93 ± 1,63** Thấp nhất: 0, cao nhất: 9
Tổng	700	2,1 ± 0,75	4,21 ± 2

Ghi chú: * p > 0,05, ** p < 0,05.

Số lượng bệnh mắc trung bình trong nhóm nghiên cứu là 2,1 ± 0,75 (bệnh), số bệnh mắc thấp nhất là 1 bệnh, và cao nhất là 4 bệnh; số lượng bệnh mắc trung bình ở hai nhóm trên và dưới 60 tuổi là gần như nhau. Tuy nhiên, số lượng thuốc dùng thì có sự khác biệt chút ít giữa hai nhóm trên và dưới 60 tuổi. Bệnh nhân cao tuổi thì dùng nhiều thuốc hơn bệnh nhân không cao tuổi với p < 0,05.

Bảng 6. Các nhóm thuốc thường dùng cho bệnh nhân trên và dưới 60 tuổi.

Bệnh nhân <60 tuổi			STT	Bệnh nhân ≥60 tuổi		
Tỉ lệ (%)	Tần số	Thuốc	1	Thuốc	Tần số	Tỉ lệ (%)
58,6	163	Vitamin	2	Vitamin	286	67,8
45,7	127	Ức chế kênh canxi	3	Ức chế thụ thể AII	232	55
44,6	124	Ức chế thụ thể AII	4	Kháng kết tập tiểu cầu	184	43,6
33,5	93	Kháng kết tập tiểu	5	Kháng viêm	150	35,7

		cầu		nonsteroid		
38,8	80	Kháng viêm nonsteroid	6	Ức chế kênh canxi	140	32,2
25,2	70	Fibrate	7	Lợi tiểu	113	26,8
23,7	66	Kháng viêm	8	Nitrate	101	23,9
21,9	61	Kháng sinh	9	Kháng sinh	97	23
20,9	58	Lợi tiểu	10	Statin	94	22,3
20,5	57	Metformin	11	Kháng viêm	88	20,9
20,5	57	Sulfonylureas	12	Phosphalugel	87	20,6
17,3	48	Statin	13	Metformin	79	18,7
14	39	Ức chế beta	14	Ức chế bơm proton	79	18,7
11,9	33	Phosphalugel	15	Sulfonylureas	77	18,2
10,4	29	Ức chế bơm proton	16	Ức chế beta	77	18,2
8,3	23	Dẫn cơ	17	Dẫn phế quản	65	15,4
7,9	22	Acarbose	18	Corticoids	64	15,1
5,4	15	Nitrate	19	Dẫn cơ	62	14,7
3,3	9	Corticoids	20	Tăng tuần hoàn não	44	10,4
2,9	8	Dẫn phế quản	21	Acarbose	30	7,1
2,2	6	Tăng tuần hoàn não	22	Fibrate	21	5

Trong các thuốc được kê đơn thì chúng tôi nhận thấy vitamin được kê nhiều nhất cho cả hai nhóm trên và dưới 60 tuổi với tỷ lệ lần lượt là 67,8% và 58,6%. Trong các nhóm thuốc hạ huyết áp thì ức chế kênh canxi được kê nhiều nhất cho nhóm <60 tuổi (45,7%), trong khi đó thì ức chế thụ thể angiotensin II được kê nhiều nhất cho nhóm ≥60 tuổi (55%). Ngoài ra, nhóm thuốc kháng kết tập tiểu cầu và kháng viêm nonsteroids cũng được kê đơn nhiều cho cả hai nhóm tuổi. Trong nhóm <60 tuổi thì thuốc tăng tuần hoàn não được kê ít nhất (2,2%), còn ở nhóm ≥60 tuổi thì nhóm thuốc được kê ít nhất là fibrates (5%).

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

+ Cần có các bác sỹ có trình độ chuyên môn: Khám tư vấn sức khỏe cho bệnh nhân.

+ Cần có kinh phí để in ấn tài liệu phổ biến kiến thức cho mọi người dân để họ hiểu được nguyên nhân gây bệnh, cách phòng tránh để bệnh không xảy ra, nếu đã có bệnh thì biết bệnh có thể gây những nguy hiểm gì, để sớm điều trị không để xảy ra tai biến.

+ Cần có kinh phí đảm bảo nguồn thuốc điều trị bệnh liên tục không bị gián đoạn

+ Cần có sự phối hợp đồng bộ giữa thầy thuốc- bệnh nhân- người nhà bệnh nhân.

+ Phối hợp với Trung tâm truyền thông, tuyên truyền cho người dân hiểu biết về bệnh từ đó giảm bớt nguy cơ các bệnh thường gặp.

+ Cần có các chương trình đào tạo, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế hàng năm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong khám và chữa bệnh.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

+ Kết quả nghiên cứu đã đánh giá được tỷ lệ độ tuổi và giới tính của bệnh nhân dễ mắc bệnh. Cụ thể: Nghiên cứu của chúng tôi gồm 700 bệnh nhân, trong đó có 278 bệnh nhân (39,7%) <60 tuổi và 422 bệnh nhân (60,3%) ≥60 tuổi. Người cao tuổi trong nghiên cứu này chiếm tỷ lệ khá cao, điều này cho thấy sau 60 tuổi, cán bộ thường dễ bị mắc bệnh hơn nên đi khám bệnh nhiều hơn. Ở nhóm bệnh nhân cao tuổi, thì độ tuổi từ 60-69 chiếm tỷ lệ cao nhất 29,4%. Về giới tính thì tỷ lệ nam là 84% và nữ là 16%.

+ Đưa ra được tỷ lệ bệnh thường gặp: Trong 10 chương bệnh thường gặp thì chương tim mạch (tăng huyết áp - I10) chiếm tỷ lệ cao nhất (65,3%), kế đến là chương hô hấp (bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - J44) (7,1%), chương nội tiết (đái tháo đường típ 2 - E11) 3,1%, các chương còn lại chiếm tỷ lệ ít hơn. Các bệnh thường gặp ở bệnh nhân ≥60 tuổi là tăng huyết áp, bệnh tim thiếu máu cục bộ, thoái hóa cột sống và khớp, viêm dạ dày; các bệnh thường gặp ở bệnh nhân <60 tuổi là tăng huyết áp, viêm họng cấp, viêm xoang mạn, đái tháo đường típ 2.

+ Đánh giá được thực trạng việc sử dụng thuốc: Số lượng thuốc dùng trung bình cho nhóm ≥60 tuổi cao hơn nhóm <60 tuổi. Trong các nhóm thuốc được kê đơn cho người cao tuổi và không cao tuổi thì chúng tôi nhận thấy vitamin được kê nhiều nhất với tỷ lệ lần lượt là 67,8% và 58,6%, kế đến là nhóm thuốc hạ áp (ức chế kênh canxi và ức chế thụ thể angiotensin II), kháng kết tập tiểu cầu, kháng viêm nonsteroids.

Qua kết quả nghiên cứu sẽ giúp cho người quản lý ngành y tế có chiến lược phù hợp để nâng cao khả năng dự phòng và chăm sóc sức khỏe người dân; tuyên truyền nhằm giảm bớt nguy cơ ở các bệnh mãn tính thường gặp.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của đơn vị áp dụng sáng kiến là Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe tỉnh Bình Phước:

+ Sau thời gian một năm áp dụng sáng kiến: Từ 01/01/2013- 31/12/2013, tỉ lệ mắc bệnh mạn tính phải nhập viện điều trị của bệnh nhân khám ngoại trú tại phòng khám quản lý sức khỏe cán bộ có giảm đáng kể (*năm 2012 tổng số bệnh nhân phải nhập viện tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh là 95/5460 lượt bệnh nhân (chiếm 1,73%) , /3.199 đối tượng quản lý (chiếm tỷ lệ 2,96% trên tổng số đối tượng phòng khám quản*

lý). năm 2013 là 102 /6.620 lượt bệnh nhân (chiếm 1,53%, giảm 0,2% so với năm 2012, /3.503 đối tượng quản lý (chiếm tỷ lệ 2,9% trên tổng số đối tượng phòng khám quản lý, giảm 0,06% so với năm 2012)

Bảng so sánh

Năm	Tổng số bệnh nhân nhập viện	Tổng số lượt khám	Tỷ lệ%	Tổng số đối tượng phòng khám quản lý	Tỷ lệ %	Nhận xét
2012	95	5.460	1,76	3.199	2.96	Tỷ lệ nhập viện giảm 0.2%. Tỷ lệ khám bệnh giảm 0.06% so với năm 2012
2013	102	6.620	1,53	3.503	2.9	

(Nguồn số liệu được lưu trữ tại phòng khám và quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh)

+ Hiện tại phòng khám và quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh vẫn chưa có kinh phí để thực hiện áp dụng đề tài vào thực tiễn, vì vậy phần lớn chủ yếu là thực hiện áp dụng việc tư vấn sức khỏe trực tiếp giữa thầy thuốc- bệnh nhân và sự phối hợp đồng bộ giữa thầy thuốc- bệnh nhân- người nhà bệnh nhân. Do đó kết quả đạt được vẫn chưa cao, nhưng qua đó cũng thể hiện được hiệu quả tích cực của đề tài nếu được thực hiện một cách đồng bộ thì mục tiêu nghiên cứu của đề tài sẽ đóng góp một phần không nhỏ vào kế hoạch phòng chống bệnh tật trong tương lai.

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu: là tất cả bệnh nhân đến khám tại phòng khám và quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh (đều được tư vấn sức khỏe và hướng dẫn cách sử dụng thuốc đặc biệt là các bệnh nhân bị mắc bệnh cao huyết áp, bệnh tim mạch, tiểu đường típ 2, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính...)

Chúng tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đồng xoài, ngày 12 tháng 06 năm 2015

Thay mặt nhóm tác giả


Đỗ Thị Nguyên

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1113 /QĐ-HĐSK

Bình Phước, ngày 19 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sáng kiến cấp tỉnh (lần 2) năm 2015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1242/QĐ-UBND ngày 18/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng và Tổ thư ký giúp việc Hội đồng sáng kiến tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp tỉnh ngày 29/7/2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ (Thường trực Hội đồng sáng kiến) tại Tờ trình số 632/TTr-SKHCN ngày 10/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận sáng kiến cấp tỉnh và cấp giấy chứng nhận sáng kiến cấp tỉnh (lần 2) năm 2015 cho 60 tác giả, nhóm tác giả (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thành viên Hội đồng sáng kiến tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Sở KH&CN (05 bản);
- LĐVP, Phòng KTTH;
- Lưu: VT, (Quế - 17.8).



**Phó Chủ tịch UBND tỉnh
Phạm Văn Tòng**

DANH SÁCH CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN CẤP TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 1813/QĐ-HĐSK ngày 19 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng Sáng kiến tỉnh Bình Phước)

STT	Tên sáng kiến	Tác giả (nhóm tác giả)	Chức vụ	Ghi chú
BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY				
01	Đề án Phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống trong đảng bộ tỉnh Bình Phước.	Trần Thị Tuyết Minh	Phó Trưởng ban	
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG				
02	Xây dựng phần mềm ứng dụng tra cứu giá đất tỉnh Bình Phước.	Huỳnh Viết Thắng	Giám đốc Trung tâm CNTT	
03	Đánh giá thực trạng suy thoái môi trường đất nông nghiệp tỉnh Bình Phước và đề xuất một số giải pháp khắc phục.	Diệp Trường Vũ	PTP. Quy hoạch - Kế hoạch	
04	Xây dựng Phần mềm Đăng ký thống kê, in giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lập hồ sơ địa chính.	Trần Văn Hiếu	Nhân viên Trung tâm kỹ thuật địa chính	
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
05	Giải pháp hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đăng ký đề xuất đề tài, dự án nghiên cứu KH&CN trực tuyến.	Phạm Thị Hồng Vân Trần Nguyên Cốp	TP. Quản lý khoa học CV Phòng Quản lý khoa học	
06	Xây dựng và phát triển Phần mềm Quản lý hồ sơ Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Bình Phước	Đoàn Thanh Hải Nguyễn Anh Khiếu Bùi Thanh Liêm	TP. TTTL&SHTT Phó Chánh Văn phòng CV Phòng TTTL&SHTT	

SỞ XÂY DỰNG

07	Tham mưu xây dựng đề án tổng thể đầu tư xây dựng Khu Trung tâm hành chính và Đô thị mới thị xã Phước Long	Nguyễn Văn Tuấn	TP. Quản lý chất lượng công trình xây dựng	
08	Tham mưu xây dựng đề án Nâng cấp đô thị Đồng Xoài đạt một số tiêu chí của đô thị loại III giai đoạn 2011 - 2015	Nguyễn Minh Bình	TP. Hạ tầng Kỹ thuật và Phát triển đô thị	

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

09	Tham mưu lập Hồ sơ khoa học đề trình xếp hạng di tích lịch sử Địa điểm chiến thắng Đồng Xoài, phường Tân Phú, TX Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Nguyễn Quang Toàn	Giám đốc Sở	
10	Nghiên cứu đánh giá các bài tập thể lực chuyên môn của đội tuyển Điền kinh tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả thi đấu cho vận động viên điền kinh năm 2014	Nguyễn Anh Tuấn	PGĐ Trung Tâm Thể dục - Thể thao	
11	Sáng tác ca khúc về người chiến sĩ Biên phòng phục vụ công tác biểu diễn (Tên ca khúc: Quê hương người chiến sĩ Biên phòng)	Trần Minh Đức	Trưởng Đoàn ca múa nhạc tổng hợp	

VĂN PHÒNG UBND TỈNH

12	Tham mưu lập đề án trang bị phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch đối UBND tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh	Phan Xuân Linh Trần Thị Hóa	Phó Chánh Văn phòng Cán sự	
----	--	--------------------------------	-------------------------------	--

TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

13	Tổ chức giao thương trực tiếp của doanh nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động xúc tiến thương mại	Võ Đăng Khoa	Giám đốc	
----	---	--------------	----------	--

SỞ NỘI VỤ

14	Tham mưu xây dựng hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức và ban hành Quy chế quản lý Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Hồ Minh Hiệp	Phó Chánh Văn phòng	
15	Số hóa tài liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và khai thác tài liệu lưu trữ	Lê Thị Lịch Vô Quốc Thanh Phạm Thị Quỳnh Nga Đinh Thị Ngọc Hà Trần Thị Phượng Hằng Nguyễn Thị Thùy Nhi	Chi cục trưởng Chi cục VTLT PTP. Tổ chức SDTLLT&UĐTH PTP. Hành chính - Tổng hợp PTP. Thu thập - Chính lý PTP. Tổ chức SDTLLT&UĐTH PTP. Hành chính - Tổng hợp	

BAN DÂN TỘC

16	Tài liệu tuyên truyền về “Bác Hồ với các dân tộc thiểu số; Các dân tộc thiểu số với Bác Hồ kính yêu	Huỳnh Thanh Nguyễn Lương Nhân Nguyễn Minh Trí Thạch Lực Hoàng Anh Dũng Nguyễn Văn Phương Ngô Duy Thuý Trần Văn Nhã Nguyễn Công Sỏi Trần Văn Quân	Nguyên Trưởng ban Phó Trưởng ban Trưởng phòng Tuyên truyền Chánh Thanh tra Phó Trưởng phòng Tuyên truyền Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ	
17	Tham mưu ban hành Quy định thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Nguyễn Minh Trí Hoàng Anh Dũng	Trưởng phòng Tuyên truyền Phó Trưởng phòng Tuyên truyền	

18	Tham mưu xây dựng Đề án “Đẩy mạnh giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Bình Phước giai đoạn 2014-2015 và định hướng đến năm 2020”	Huỳnh Thanh Nguyễn Lương Nhân Nguyễn Đình Sang Nguyễn Thị Bạch Vân Nguyễn Minh Trí Nguyễn Bá Chính	Nguyên Trưởng ban Phó Trưởng ban Phó Trưởng ban Trưởng phòng Chính sách Trưởng phòng Tuyên truyền Chuyên viên Phòng Chính sách	
THANH TRA TỈNH				
19	Tham mưu ban hành Quy trình công bố kết quả thanh tra, kiểm tra; kết quả phòng chống tham nhũng, lãng phí trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh Bình Phước	Hồ Thanh Bông	Phó Chánh Thanh tra	
HỘI NÔNG DÂN TỈNH				
20	Tham mưu và thực hiện biên soạn Lịch sử phong trào nông dân và Hội Nông dân Việt Nam tỉnh Bình Phước (1930 – 2010)	Nguyễn Thị Kim Nga Lê Khắc Nguyên Nguyễn Văn Chơ Lê Lý Tường Lưu Đức Hiền	Chủ tịch Phó Chủ tịch Phó Chủ tịch Trưởng ban Kinh tế Trưởng ban Tuyên huấn	
HỘI CỰU CHIẾN BINH TỈNH				
21	Giải pháp và hiệu quả của hoạt động giúp nhau xóa nghèo bền vững trong nội bộ hội viên Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước	Huỳnh Thiện Hùng	Chủ tịch	
22	Các giải pháp tiết kiệm thu chi trong quản lý nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp tại Hội Cựu chiến binh tỉnh Bình Phước	Dương Thị Lân	Phó Chánh Văn phòng - Kế toán	

BÁO BÌNH PHƯỚC				
23	Thay đổi giao diện và nâng cao chất lượng nội dung nhằm thu hút bạn đọc và tăng xếp hạng của Báo Bình Phước điện tử (baobinhphuoc.com.vn)	Trần Văn Phương	Thư ký tòa soạn	
BAN BẢO VỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CÁN BỘ				
24	Nghiên cứu Mô hình bệnh tật ở bệnh nhân trên và dưới 60 tuổi tại phòng khám và quản lý sức khỏe cán bộ tỉnh Bình Phước	Lê Anh Tuấn Đỗ Thị Nguyên	Phó Giám đốc Sở Y tế TP Khám - Ban BVCSSK cán bộ	
LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH				
25	Tham mưu ban hành Đề án Phát triển các loại hình kinh tế hợp tác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2015 và đến năm 2020	Trần Văn Phụng	Chủ tịch	
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH				
26	Tham mưu xây dựng Đề án mở mã ngành đào tạo Trung cấp Luật	Nguyễn Văn Hậu Nguyễn Văn Quyết Nguyễn Thanh Thuyền Lê Văn Quyển Nguyễn Thị Ninh Nguyễn Văn Thành Trần Thị Hạnh Dung Nguyễn Thị Lan Hương Vũ Công Thương Nguyễn Ngọc Hiền Võ Duy Linh	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Trưởng phòng Đào tạo T. Khoa Lý luận Mác - Lê nin PTP. TC-HC-QT GV Khoa Nhà nước và Pháp luật Chủ tịch LHCH KHKT tỉnh GV Khoa triết - Học viện Báo chí tuyên truyền TP. Đào tạo, Sở Nội vụ PTP. THCN - Sở GD&ĐT	

27	Tham mưu xây dựng Đề án mở mã ngành đào tạo Trung cấp Hành chính	Nguyễn Văn Hậu Nguyễn Văn Quyết Nguyễn Thanh Thuyền Lê Văn Quyến Nguyễn Thị Ninh Nguyễn Văn Thành Trần Thị Hạnh Dung Nguyễn Thị Lan Hương Vũ Công Thương Nguyễn Ngọc Hiền Võ Duy Linh	Hiệu trưởng Trường Chính trị Phó Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng Trưởng phòng Đào tạo T. Khoa Lý luận Mác - Lê nin PTP. TC-HC-QT GV Khoa Nhà nước và Pháp luật Chủ tịch LHCH KHKT tỉnh GV Khoa triết - Học viện Báo chí tuyên truyền TP. Đào tạo, Sở Nội vụ PTP. THCN - Sở GD&ĐT	
----	--	---	--	--

THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI

28	Nâng cao chất lượng công tác cán bộ công chức Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Đồng Xoài	Giang Ngọc Đầu	TP. Tài chính - Kế hoạch	
29	Tư vấn nhóm, thực trạng, nguyên nhân và đưa ra một giải pháp để nâng cao chất lượng công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn TX Đồng Xoài	Phạm Thị Kim Loan	Giám đốc Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thị xã	
30	Đổi mới phương pháp, cải tiến kỹ thuật trong công tác trang trí, tuyên truyền kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng Đồng Xoài, 15 năm ngày thành lập thị xã, công nhận Đồng Xoài đạt chuẩn đô thị loại III	Trần Văn Tuấn	Viên chức Trung tâm Văn hóa - Thể thao thị xã	
31	Cải tiến phương pháp sinh hoạt câu lạc bộ khuyến nông	Lê Quốc Vinh	Trưởng trạm Khuyến nông	



32	Giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo tư tưởng, giáo dục chính trị của Đảng trên địa bàn xã Tiên Thành	Trịnh Phú Diễn	Bí thư Đảng ủy xã Tiên Thành	
THỊ XÃ PHƯỚC LONG				
33	Một số biện pháp tuyên truyền, giới thiệu sách ở thư viện Trung tâm Văn hoá - thể thao đến các trường học	Hoàng Thị Hợp	Phó Giám đốc Trung tâm Văn hóa - Thể thao	
34	Xây dựng mô hình Câu lạc bộ pháp luật, câu lạc bộ dân vận trong tình hình mới	Nguyễn Việt Hoàng	Bí thư Đảng ủy phường Long Phước	
35	Nâng cao hiệu quả công tác đoàn kết, tập hợp thanh niên	Trần Công Chuẩn	Bí thư Đoàn TNCS phường Long Thủy	
36	Cải cách thủ tục hành chính về rút ngắn thời gian trong quá trình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã	Lê Quang Nghĩa	TP. Tài nguyên và Môi trường	
37	Khám phát hiện bệnh tăng huyết áp và truyền thông giáo dục sức khỏe cho người dân ≥ 50 tuổi bị cao huyết áp tại khu phố 3, phường Long Thủy, thị xã Phước Long	Phạm Thị Hà Đàm Thị Thúy	Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Trưởng trạm Y tế P. Long Thủy	
38	Tuyên truyền vận động phụ nữ tôn giáo ở địa phương tham gia vào tổ chức Hội	Phan Thị Kim Vân	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Phước Tín	
THỊ XÃ BÌNH LONG				
39	Giải pháp trong công tác tiếp dân, tham mưu giải quyết đơn khiếu nại, tranh chấp, tố cáo của nhân dân trên địa bàn thị xã	Nguyễn Hoàng Phi	Chuyên viên Văn phòng HĐND - UBND	

40	Nâng cao công tác xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ ban chấp hành đội trong các trường học	Nguyễn Thị Lệ Thi	Giám đốc Nhà Thiếu nhi	
41	Giải pháp hướng dẫn đánh giá phân loại công chức, viên chức	Đỗ Thành Tư	PTP. Nội vụ	
42	Phương pháp vận động nhân dân đóng góp xây dựng đường giao thông nông thôn	Vô Văn Quốc	Chủ tịch UBND xã Thanh Lương	
43	Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành triển khai thực hiện dự án xây dựng	Nguyễn Quang Long	Giám đốc Ban Quản lý dự án xây dựng	
44	Đổi mới nội dung phương thức hoạt động thu hút phụ nữ tham gia tổ chức Hội	Đặng Thị Sợi	Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	

HUYỆN HÓN QUẢN

45	Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến học, khuyến tài, góp phần xây dựng xã hội học tập từ cơ sở	Lê Minh Sum	Phó Chủ tịch thường trực Hội Khuyến học huyện	
46	Công khai tài chính cho từng CBCC theo phương pháp mới	Phùng Thị Bích Hồng	Chuyên viên Thanh tra huyện	
47	Một số giải pháp làm giảm bớt sai sót trong cấp thẻ BHYT	Nguyễn Kiều Lệ Y	Cán sự phòng LĐTB và Xã hội	
48	Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực chuyên môn của vận động viên Taekwondo nam lứa tuổi 14 -15 đội tuyển huyện Hón Quản	Đoàn Thanh Lâm	Viên chức Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện	
49	Vận động công tác tôn giáo	Lê Xuân Dũng	Phó Chủ tịch UBND xã Minh Đức	
50	Nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc trong tình hình mới	Nguyễn Đình Như	PCT. UBMTTQVN xã Tân Khai	

HUYỆN BÙ ĐÓP

51	Nâng cao chất lượng tham mưu, tổng hợp phục vụ cấp ủy bằng bản tin hoạt động của văn phòng cấp huyện	Trịnh Tiến Tâm	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy	
52	Sinh hoạt chuyên đề - Một cách làm mới và thiết thực để nâng cao chất lượng công tác văn thư, lưu trữ	Nguyễn Thị Luyến	Văn thư - Lưu trữ Văn phòng Huyện ủy	

HUYỆN BÙ ĐĂNG

53	Xây dựng giải pháp phần mềm ứng dụng CNTT trong hoạt động của HĐND huyện	Lê Đức Tú	Phó Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện	
54	Cải tiến quy trình khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa huyện Bùi Đăng	Nguyễn Văn Thanh	Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện	

HUYỆN BÙ GIA MẬP

55	Nâng cao chất lượng công tác tham mưu công tác nội chính phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ của cấp ủy Đảng	Lê Hoàng Nam	Chánh Văn phòng Huyện ủy	
56	Đổi mới phương pháp kiểm tra, sát hạch trong tuyển dụng viên chức	Trương Thị Hồng Anh	PTP. Nội vụ	
57	Vận động nhân dân giải tỏa hàng rào, sân bê tông, hiến đất làm đường giao thông nông thôn và vận động các hộ dân vay vốn ngân hàng chính sách xã hội, chai lý nộp tiền lãi và gốc cho nhà nước	Nguyễn Tiến Dũng	Phó Chủ tịch UBND xã Bình Thắng	

HUYỆN ĐỒNG PHÚ

58	Phân công, sắp xếp các bộ phận của Văn phòng HĐND và UBND huyện	Nguyễn Mạnh Hùng	Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện	
----	---	------------------	------------------------------------	--

CÁC SÁNG KIẾN ĐẶC CÁCH

59	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (được Hội đồng KH&CN tỉnh nghiệm thu năm 2014): "Nâng cao năng lực Bí thư Đảng ủy cấp xã ở tỉnh Bình Phước trong tình hình hiện nay"	Nguyễn Thị Lan Hương Nguyễn Văn Hậu Nguyễn Văn Quyết Lương Thị Hồng Vân Nguyễn Văn Cộng Nguyễn Thị Khuyến Đàm Thị Kim Hương Nguyễn Công Sỏi Nguyễn Thị Minh Nhâm Vũ Công Thương Trần Mạnh Tuyển Từ Công Thành	Liên hiệp các Hội KH&KT Trường Chính trị tỉnh Trường Chính trị tỉnh Trường Chính trị tỉnh Trường Chính trị tỉnh Trường Chính trị tỉnh Trường Chính trị tỉnh Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Học viện Báo chí - Tuyên truyền Ban Tổ chức Tỉnh ủy Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
60	Đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh (được Hội đồng KH&CN tỉnh nghiệm thu năm 2011): Tăng cường vai trò của cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở trong việc đảm bảo thực hiện quyền trẻ em ở tỉnh Bình Phước hiện nay	Đoàn Tấn Dũng Nguyễn Thị Minh Nhâm GS.TS Nguyễn Đình Tấn Nguyễn Thị Lan Hương Nguyễn Công Sỏi Nguyễn Văn Tư Phạm Văn Triều Dương Thị Tuyết Trần Hữu Quyền Trần Hiệp Nguyễn Thị Kim Dung Nguyễn Minh Giang	Ban Tổ chức Tỉnh ủy Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Viện xã hội học Liên hiệp các Hội KH&KT Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Hội BTNTT, TEMC và Bệnh nhân nghèo Sở LĐ, TB và Xã hội Trường TCN Tôn Đức Thắng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	